

Số: 03/2018/QĐST-KDTM

Pleiku, ngày 01 tháng 02 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24/01/2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 93/2017/TLST-KDTM, ngày 23 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V (VP bank). Địa chỉ: đường H, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội. Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đức M - Chuyên viên xử lý nợ của VP bank. Địa chỉ: Tầng 2, đường L, phường 7, quận N, TP. Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền số 419/2018/AMC-PN ngày 15/01/2018).

- **Bị đơn:** Công ty TNHH MTV T. Địa chỉ: Đường T, tổ 12, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Đức T - Chức vụ: giám đốc.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Đức T. Địa chỉ: đường T, tổ 12, phường P, thành phố P.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về số nợ:** Công Ty TNHH MTV Thương mại T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền còn nợ tính đến ngày 24/01/2018 là: 434.123.647 đồng (bốn trăm ba mươi tư triệu một trăm hai mươi ba đồng sáu trăm bốn mươi bảy đồng). Trong đó: Nợ gốc quá hạn là: 326.516.164 đồng, nợ lãi trong hạn: 71.738.322 đồng, nợ lãi quá hạn: 35.869.161 đồng.

*** Thời hạn trả nợ:**

- Ngày 24/01/2018 công ty TNHH MTV T trả số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

- Ngày 20/4/2018 công ty TNHH MTV T phải trả hết số tiền nợ còn lại là: 284.123.647 đồng (hai trăm tám mươi bốn triệu một trăm hai mươi ba ngàn sáu trăm bốn mươi bảy đồng).

- Trường hợp công ty TNHH MTV Thương mại T không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền xử lý tài sản bảo đảm là: 01 chiếc Xe ô tô tải pickup cabin kép nhãn hiệu: TOYOTA, số loại HILUXG, số khung MR0FZ29G702520584, số máy 1KDU384457, biển số xe 81C-043.65 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công

ty TNHH MTV Thương mại T theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007979 do Phòng cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 07/9/2013; theo Hợp đồng thế chấp số SME/GLI/15/0025/HDTC, số công chứng 004890, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/7/2015 và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 07/7/2015 tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng để thu hồi nợ.

- Trường hợp công ty TNHH MTV Thương mại T không trả được nợ và tài sản đảm bảo không đủ để thu hồi nợ thì ông Nguyễn Đức T có trách nhiệm thanh toán nợ thay cho công ty TNHH MTV Thương mại T.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 24/01/2018 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

* **Về án phí:** Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm phải chịu số tiền là 10.682.473 đồng (mười triệu sáu trăm tám mươi hai ngàn bốn trăm bảy mươi ba đồng). Công ty TNHH MTV Thương mại T tự nguyện chịu toàn bộ án phí. Vậy Công ty TNHH MTV Thương mại T phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là 10.682.473 đồng (mười triệu sáu trăm tám mươi hai ngàn bốn trăm bảy mươi ba đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 10.347.162 đồng (mười triệu ba trăm bốn mươi bảy ngàn một trăm sáu mươi hai đồng) đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai số 0003875 ngày 23/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia lai;
- VKSND Tp.Pleiku;
- THADS Tp.Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN